

Mục tiêu 1. Trình bày được đặc điểm giải phẫu...

Câu 1 Xương nào sau đây là xương lẻ :

- A. Hàm trên
- B. Lá mía
- C. Khẩu cái
- D. Xương mũi.

Câu 2 Mô tả nào sau đây về xương hàm dưới đúng:

- A. Xương dài
- B. Gồm có 3 phần: thân xương, góc xương và ngành xương
- C. Nó tiếp khớp với xương hàm trên
- D. Thân xương có xoang

Câu 3 Mô tả nào sau đây đúng về xương thái dương:

- A. Gồm 3 phần : phần trai, phần đá và phần nhĩ
- B. Nó tiếp khớp với xương hàm dưới bởi khớp bất động
- C. Phần đá có chứa cấu trúc tai ngoài
- D. Trong xương có xoang

Câu 4 Xương sọ được phân chia như sau:

- A. Bao gồm 8 xương của hộp sọ và 14 xương sọ mặt
- B. Bao gồm 12 xương của hộp sọ và 8 xương sọ mặt
- C. Chỉ có 8 xương của hộp sọ
- D. Chỉ có 12 xương của sọ mặt

Câu 5 Hố yên thuộc phần nào sau đây của xương bướm:

A. Cánh lớn xương bướm

B. Cánh nhỏ xương bướm

C. Thân xương bướm

D. Chân xương bướm

Câu 6 Xương trán tiếp khớp với các xương:

A. Xương lá mía, xương khẩu cái, xương sàng, xương bướm

B. Xương đỉnh, xương gò má, xương mũi, xương hàm trên

C. Xương thái dương, xương hàm trên

D. Xương sàng, xương bướm

Câu 7 Thóp trước được tạo nên từ các xương:

A. Xương đỉnh và xương trán

B. Xương đỉnh và xương chẩm

C. Xương đỉnh và xương thái dương

D. Xương đỉnh và xương bướm

Câu 8 Xương nào sau đây thuộc xương sọ thần kinh:

A. Hàm dưới

B. Lá mía

C. Xương chẩm

D. Xương mũi

Câu 9 Các xương tạo nên thóp sau:

A. Xương đỉnh và xương chẩm

B. Xương đỉnh và xương trán

C. Xương chẩm và xương thái dương

D. Xương trán và xương sàng

Câu 10 Đường khớp dọc của hộp sọ tạo nên bởi 2 xương:

- A. Xương đỉnh và xương đỉnh
- B. Xương đỉnh và xương trán
- C. Xương đỉnh và xương chẩm
- D. Xương đỉnh và xương bướm

Câu 11 Đường khớp vành của hộp sọ nằm giữa xương trán ở phía trước và ở phía sau là xương:

- A. Đỉnh
- B. Xương chẩm
- C. Thái dương
- D. Xương sàng

Câu 12 Bốn mỏm của xương hàm trên là:

- A. Mỏm khẩu cái, mỏm thái dương, mỏm huyết ổ răng, mỏm gò má
- B. Mỏm khẩu cái, mỏm trán, mỏm huyết ổ răng, mỏm gò má
- C. Mỏm khẩu cái, mỏm trán, mỏm huyết ổ răng, mỏm hàm dưới
- D. Mỏm mũi, mỏm trán, mỏm huyết ổ răng, mỏm gò má

Câu 13 Góc hàm được tạo nên bởi hai cấu trúc sau:

- A. Ngành xương hàm dưới bên trái và ngành xương hàm dưới bên phải
- B. Ngành xương hàm dưới và xương thái dương
- C. Hai nửa trái , phải của thân xương hàm dưới
- D. Thân xương và ngành xương hàm dưới

Câu 14 Mô tả nào đúng với cơ vùng đầu mặt:

- A. Gồm các cơ bám da và cơ nhai mà đa số là cơ bám da
- B. Các cơ bám da thể hiện nét mặt và chức năng nhai
- C. Các cơ nhai là cơ bám da
- D. Tất cả cơ vùng đầu mặt do dây thần kinh mặt (VII) vận động

Câu 15 Mô tả nào sau đúng với cơ bám da mặt:

- A. Bám tận dính vào dưới da vùng mặt
- B. Các cơ bám da tham gia động tác nhai
- C. Các cơ bám da chia thành 4 vùng
- D. Các cơ bám da do dây thần kinh VIII vận động

Câu 16 Cơ nào sau đây nằm trong nhóm cơ làm động tác nhai:

- A. Cơ nâng môi trên
- B. Cơ chân bướm trong và ngoài
- C. Cơ thái dương – đỉnh
- D. Cơ vòng miệng

Câu 17 Cơ nào sau đây thuộc nhóm cơ quanh mắt:

- A. Cơ tháp
- B. Cơ cau mày
- C. Cơ gò má lớn
- D. Cơ gò má bé

Câu 18 Cơ nào sau đây thuộc nhóm cơ dưới xương móng:

- A. Cơ nhị thân
- B. Cơ hàm móng
- C. Cơ trâm móng
- D. Cơ vai móng

Câu 19 Cơ nào sau đây thuộc nhóm cơ nhai:

- A. Cơ cắn
- B. Cơ thái dương đỉnh
- C. Cơ vòng miệng
- D. Cơ mút

Câu 20 Cơ nào sau đây thuộc cơ vùng quanh mũi :

- A. Cơ chẩm trán
- B. Cơ mảnh khảnh
- C. Cơ gò má
- D. Cơ đỉnh chẩm

Câu 21 Cơ nào sau đây thuộc nhóm cơ trên xương móng:

- A. Cơ ức móng
- B. Cơ vai móng
- C. Cơ nhị thân
- D. Cơ giáp móng

Câu 22 Nhóm cơ nhai gồm bốn cơ nào sau đây:

- A. Cơ cắn, cơ thái dương, cơ chân bướm ngoài và cơ chân bướm trong
- B. Cơ vòng miệng, cơ thái dương, cơ chân bướm ngoài và cơ chân bướm trong
- C. Cơ cắn, cơ thái dương, cơ chân bướm ngoài và cơ mút
- D. Cơ cắn, cơ thái dương đỉnh, cơ chân bướm ngoài và cơ chân bướm trong

Câu 23 Trám mở khí quản được tạo nên từ 4 cơ:

- A. 2 cơ ức giáp và 2 cơ ức móng
- B. 2 cơ ức giáp và 2 cơ vai móng
- C. 2 cơ giáp móng và 2 cơ ức móng
- D. 2 cơ ức giáp và 2 cơ giáp móng

Câu 24 Mô tả đúng về chức năng cơ vòng miệng:

- A. Đóng miệng
- B. Hạ môi dưới
- C. Nâng môi trên
- D. Cơ duy nhất gây nên động tác cười

Câu 25 Dây thần kinh vận động cho nhóm cơ bám da mặt là:

- A. Thần kinh hàm dưới
- B. Thần kinh mặt(VII)
- C. Thần kinh hàm dưới và thần kinh mặt
- D. Thần kinh hàm trên và thần kinh mặt

Câu 26 Dây thần kinh nào sau đây điều khiển cơ cười:

- A. Dây thần kinh số V
- B. Dây thần kinh số VII
- C. Dây thần kinh số IX
- D. Dây thần kinh số XII

Câu 27 Hố dưới hàm là nơi chứa:

- A. Tuyến giáp
- B. Tuyến nước bọt dưới hàm
- C. Tuyến nước bọt mang tai
- D. Tuyến nước bọt dưới lưỡi

Câu 28 Cơ nào sau đây có chức năng nâng xương hàm dưới:

A. Cơ cắn

B. Cơ nâng môi trên

C. Cơ gò má

D. Cơ cằm

Câu 29 Khớp đỉnh chẩm thuộc loại khớp gì?

A. Khớp sụn.

B. Khớp sợi

C. Khớp bao hoạt dịch

D. Khớp động

Câu 30 Cơ nào sau đây có chức năng hạ xương hàm dưới trong khi nói hoặc ăn:

A. Cơ mút

B. Cơ chân bướm ngoài

C. Cơ cằm

D. Cơ ngang cằm

Câu 31 Đường khớp dọc thuộc loại khớp gì?

A. Khớp động

B. Khớp bất động

C. Khớp bán động

D. Khớp sụn

Câu 32 Cơ nào sau đây là cơ trên xương móng:

- A. Cơ trâm móng
- B. Cơ ức móng
- C. Cơ vai móng
- D. Cơ giáp móng

Câu 33 Mô tả nào sau đây đúng về cơ ức đòn chũm:

- A. Nó là cơ của vùng cổ sau
- B. Khi cơ ở bên nào cơ làm nghiêng đầu về vai phía đối diện
- C. Hai cơ cơ kéo đầu ra trước
- D. Khi cơ ở bên nào làm cho mặt quay về bên đó

Câu 34 Mô tả nào sau đây về cơ trên móng và cơ dưới móng đúng:

- A. Gồm 3 cơ nối xương móng vào sọ và 4 cơ dưới móng
- B. Giúp cố định xương móng khi cùng co
- C. đều là những cơ có hai bụng
- D. Không tham gia vào cử động nuốt

Câu 35 Cơ nào sau đây làm môi đóng lại:

- A. Cơ chân bướm ngoài
- B. Cơ chân bướm trong
- C. Cơ mút
- D. Cơ cắn

Câu 36 Một bệnh nhân chấn thương sọ não máu chảy ra từ ống tai ngoài xương có khả năng tổn thương nhất là

A. Xương trán

B. Xương sàng

C. Phần đá xương thái dương

D. Xương bướm

Câu 37 Một BN chấn thương sọ não với dấu hiệu đeo kính râm, xương có khả năng tổn thương nhất là:

A. Xương trán

B. Xương sàng

C. Xương bướm

D. Xương thái dương

Câu 38 Xương sọ tạng được chỉ ở đầu mũi tên là xương:

A. Xương hàm trên

B. Xương lá mía

C. Xương khẩu cái

D. Xoăn mũi dưới

Câu 39 Xương sọ thần kinh được chỉ ở đầu mũi tên là xương:

A. Xương thái dương

B. Xương bướm

C. Xương đỉnh

D. Xương chẩm

Câu 40 Cấu trúc được chỉ ra trên vòm sọ trẻ sơ sinh sau:

- A. Thóp trước
- B. Thóp sau
- C. Thóp bên trước
- D. Thóp bên sau

Câu 41 Cấu trúc được chỉ ra trên hình ảnh xương bướm sau là:

- A. Chân bướm
- B. Cánh lớn
- C. Cánh nhỏ
- D. Hố yên

Câu 42 Cơ thuộc nhóm cơ nhai được chỉ ra ở đầu mũi tên sau là:

- A. Cơ cắn
- B. Cơ chân bướm trong
- C. Cơ chân bướm ngoài
- D. Cơ thái dương

Câu 43 Cơ thuộc nhóm cơ vùng cổ bên được chỉ ra ở đầu mũi tên sau là:

- A. Cơ bám da cổ
- B. Cơ ức đòn chũm
- C. Cơ ức móng
- D. Cơ ức giáp

Câu 44 Cơ thuộc nhóm cơ nhai được chỉ ra ở đầu mũi tên sau là:

- A. Cơ cắn
- B. Cơ chân bướm trong
- C. Cơ chân bướm ngoài
- D. Cơ thái dương

Câu 45 Cấu trúc được chỉ ra trên xương hàm dưới sau là:

- A. Góc hàm
- B. Thân xương
- C. Ngành xương
- D. Khuyết xương

Câu 46 Đường khớp của vòm sọ được chỉ ra ở đầu mũi tên trên hình ảnh xương sọ là:

- A. Khớp dọc
- B. Khớp vành
- C. Khớp trai
- D. Khớp đỉnh - chẩm

Câu 47 Cơ thuộc nhóm cơ quanh miệng được chỉ ra ở đầu mũi tên sau là:

- A. Cơ mút
- B. Cơ vòng miệng
- C. Cơ cười
- D. Cơ nâng môi trên

Câu 48 Tính mạch vùng cổ được chỉ ra ở đầu mũi tên sau là:

A. Tĩnh mạch cảnh ngoài

B. Tĩnh mạch cảnh trong

C. Tĩnh mạch dưới đòn

D. Tĩnh mạch cảnh chung

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app